

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Hợp tác xã Hợp Phát theo Giấy phép khai thác nước mặt số 152/GP-UBND ngày 07/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 02/01/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác nước mặt số 152/GP-UBND ngày 07/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 852/TTr-SNNMT ngày 06/6/2026 (kèm theo Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước ngày 01/3/2026 của Hợp tác xã Hợp Phát).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Hợp tác xã Hợp Phát theo Giấy phép khai thác nước mặt số 152/GP-UBND ngày 07/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh, với các nội dung chính như sau:

1. Tổ chức nộp tiền: Hợp tác xã Hợp Phát.

- Địa chỉ: Bản Cối Khiêu, xã Hồi Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Mã số thuế: 2800993865.

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: Trạm bơm cấp I của Xưởng chế biến lâm sản và sản xuất giấy vàng mã xuất khẩu tại bản Côi Khiêu, xã Hồi Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cung cấp nước phục vụ cho hoạt động của Xưởng chế biến lâm sản và sản xuất giấy vàng mã xuất khẩu tại xã Hồi Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Lưu lượng sử dụng nước phải nộp tiền: $W = 120 \text{ m}^3/\text{ngày đêm} \times 2.084 \text{ ngày} \times 365 \text{ ngày}/365 \text{ ngày} = 250.080 \text{ m}^3$.

- Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác *từ ngày 22/7/2025 đến hết ngày 06/4/2031 (theo hiệu lực của Giấy phép khai thác nước mặt số 152/GP-UBND ngày 07/4/2026)* là 2.084 ngày; chế độ khai thác trong năm là 365/365.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: $G = 40.000 \text{ đồng}/\text{m}^3$.

5. Hệ số điều chỉnh: $K = 1 + (0,3 + 0,2 + 0) = 1,5$.

6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: $M = 1,5\%$.

7. Số tiền phải nộp 01 ngày: $T_{01 \text{ ngày}} = W_{01 \text{ ngày}} \times G \times K \times M = 120 \text{ m}^3/\text{ngày đêm} \times 40.000 \text{ đồng}/\text{m}^3 \times 1,5 \times 1,5\% = 108.000 \text{ đồng}/\text{ngày}$.

8. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: là 2.084 ngày (*tính từ ngày 22/7/2025 đến hết ngày 06/4/2031; chế độ khai thác trong năm 365/365*).

9. Tổng số tiền phải nộp là: $T = W \times G \times K \times M = 225.072.000 \text{ đồng}$.

Trong đó, phân chia số tiền phải nộp hằng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm 2026 (từ ngày 22/7/2025 đến ngày 31/12/2026): 57.024.000 đồng.

- Số tiền phải nộp hằng năm của các năm tiếp theo (từ năm 2027 đến năm 2030): 39.420.000 đồng/năm.

- Số tiền phải nộp năm 2031 (từ ngày 01/01/2031 tính đến hết ngày 06/4/2031): 10.368.000 đồng.

10. Phương án nộp tiền: Nộp 01 lần/năm.

11. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo thông báo của Thuế tỉnh Thanh Hóa.

12. Trường hợp có vướng mắc, Hợp tác xã Hợp Phát liên hệ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời theo quy định.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và quy định của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác, tính pháp lý của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung trình nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định).

- Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có) đối với Hợp tác xã Hợp Phát.

2. Thuế tỉnh Thanh Hóa:

- Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có) và gửi Hợp tác xã Hợp Phát; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12), tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Hợp tác xã Hợp Phát:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Thuế tỉnh Thanh Hóa; trường hợp chưa nhận được thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phải có trách nhiệm liên hệ với Thuế tỉnh Thanh Hóa để thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

- Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, đơn vị gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khai thác, sử dụng nước theo đúng nội dung được cấp phép; tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

- Trường hợp có nhu cầu điều chỉnh việc tăng, giảm số lần nộp, số tiền phải nộp cho mỗi lần nộp thì phải có văn bản gửi Thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

4. UBND xã Hồi Xuân thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính; Trưởng Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND xã Hồi Xuân; Giám đốc Hợp tác xã Hợp Phát; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Hùng